

Bản án số: 732/2022/HNGĐ-PT

Ngày: 01/12/2022

V/v trA chấp: Ly hôn

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Phương

Các Thẩm phán:

1. Bà Nguyễn Hoàng A
2. Ông Phan Trịnh Minh Đức

-Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thoa - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Kh - Kiểm sát viên

Ngày 01 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 75/2022/TLPT-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2022 về trA chấp: “Ly hôn”.

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 1248/2022/HNGĐ-ST ngày 28/07/2022 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 5799/2022/QĐXXPT-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Phạm Đào Thủy T, sinh năm: 1991
Địa chỉ thường trú: phường T, thành phố B, tỉnh Đ (có mặt)
2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Hồng An Kh, sinh năm: 1989
Địa chỉ: phường A, quận B, Thành phố H(có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn bà Phạm Đào Thủy T trình bày:

Bà và ông Nguyễn Hồng An Kh kết hôn năm 2016, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 58 do Ủy ban nhân dân phường 5, quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08/8/2016.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Mâu thuẫn trong gia đình xảy ra ngày càng trầm trọng hơn nên cuối năm 2018, khi đang mang thai đứa con thứ hai, bà dẫn theo đứa con đầu về nhà cha mẹ ruột ở Biên Hòa, Đồng Nai sinh sống, bà và ông Kh sống ly thân từ đó đến nay. Bà xác định hiện nay mâu thuẫn giữa đôi bên đã rất trầm trọng, thời gian sống ly thân đã lâu, bà không còn tình cảm vợ chồng với ông Kh nữa nên bà yêu cầu Tòa án cho bà được ly hôn với ông Kh.

Về con chung: bà và ông Kh có 02 con chung tên là Nguyễn Hồng Thiên A (nữ), sinh ngày 25/11/2016 và Nguyễn Hồng Bảo A (nữ), sinh ngày 23/7/2019.

Về người trực tiếp nuôi dưỡng con chung: Hiện nay, trẻ Thiên A đang sống chung với ông Kh. Vì từ ngày 02/9/2020 ông Kh nói với bà cho trẻ Thiên A về thăm ông bà nội, bà có đồng ý cho về. Nhưng kể từ đó đến nay, ông Kh giữ luôn con không trả lại cho bà, còn cấm bà thăm gặp con, thường xuyên hăm dọa và gây rất nhiều khó khăn cho bà khi bà muốn thăm gặp con nên bà yêu cầu Tòa án giao cho bà được trực tiếp chăm sóc và nuôi dạy cả hai con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà tự nguyện không yêu cầu ông Kh phải cấp dưỡng nuôi các con chung.

Về tài sản chung, nợ chung và các nghĩa vụ dân sự khác: bà T xác định không có.

Vụ án không tiến hành hòa giải được do vắng mặt bị đơn. Tại phiên tòa, nguyên đơn bà T có mặt, bị đơn ông Kh tiếp tục vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án nhân dân quận Bình Tân đã mở phiên tòa xét xử vắng mặt bị đơn.

Tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 1248/2022/HNGĐ-ST ngày 28/07/2022 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Đào Thủy T được ly hôn với ông Nguyễn Hồng An Kh.

- Về con chung: Giao hai con chung là Nguyễn Hồng Thiên A và Nguyễn Hồng Bảo A cho bà T được trực tiếp nuôi dưỡng. Bà T tự nguyện không yêu cầu ông Kh cấp dưỡng nuôi hai con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung và các nghĩa vụ dân sự khác: không có.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền, nghĩa vụ của cha mẹ với con chung sau khi ly hôn, quyền kháng cáo, việc thi hành án theo quy định của pháp luật. Ngày 11/08/2022 bị đơn ông Nguyễn Hồng An Kh có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm về việc nuôi con.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn bà Phạm Đào Thủy T không rút đơn kiện, bị đơn ông Nguyễn Hồng An Kh không rút đơn kháng cáo.

Bà T và ông Kh đồng ý thuận tình ly hôn và thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án như sau: giao ông Kh trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Nguyễn Hồng Thiên A, giao bà T trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Nguyễn Hồng Bảo A, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào, tài sản chung và nợ chung xác định không có. Án phí của bên nào bên đó chịu, theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu:

Về thủ tục tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ theo quy định của pháp luật.

Về việc kháng cáo của bị đơn: tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự đã thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án, thỏa thuận này không trái luật và đạo đức xã hội, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo, sửa án sơ thẩm, công nhận thỏa thuận trên của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Hồng An Kh làm trong thời hạn luật định phù hợp với quy định tại Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đương sự kháng cáo đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo:

Bà T và ông Kh có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 58 do Ủy ban nhân dân phường 5, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08/8/2016 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Do cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Kh và xác định bà và ông Kh không có tài sản chung, không có nợ chung. Phần này đương sự không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật.

Xét yêu cầu kháng cáo của ông Kh:

Ông Kh kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là trẻ Nguyễn Hồng Thiên A. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà T và ông Kh đồng ý thuận tình ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án như trên.

Xét thấy, thỏa thuận trên là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, không trái pháp luật nên có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Kh, công nhận thỏa thuận

của các đương sự tại phiên tòa, sửa một phần bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa.

[3] Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nguyên đơn phải chịu; Án phí dân sự phúc thẩm: do kháng cáo được chấp nhận nên người kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm, theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 147, 148, 306 và khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự 2008, đã sửa đổi bổ sung năm 2014,

Tuyên xử:

*Về hình thức: Chấp nhận đơn kháng cáo của ông Nguyễn Hồng An Kh về mặt hình thức.

* Về nội dung: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Đào Thủy T. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Hồng An Kh. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa, sửa một phần bản án hôn nhân sơ thẩm số 1248/2022/HNGĐ-ST ngày 28/07/2022 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

1.Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Đào Thủy T và ông Nguyễn Hồng An Kh thuận tình ly hôn.

2.Về con chung:

Giao con chung là trẻ Nguyễn Hồng Thiên A (nữ), sinh ngày 25/11/2016 cho ông Nguyễn Hồng An Kh trực tiếp nuôi dưỡng; Giao con chung là trẻ Nguyễn Hồng Bảo A (nữ), sinh ngày 23/7/2019 cho bà Phạm Đào Thủy T trực tiếp nuôi dưỡng; Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ này, yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được pháp luật quy định, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: không có.

4. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000đ bà Phạm Đào Thủy T phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà T đã tạm nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0033882 ngày 18/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án phí dân sự phúc thẩm 300.000đ ông Nguyễn Hồng An Kh không phải chịu. Hoàn lại cho ông Kh số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã tạm nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2022/0009345 ngày 11/08/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TC;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Chi cục THADS Q. Bình Tân;
- TAND Q. Bình Tân;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HS, VT (T/25).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thu Phương

